

Số: /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức dự toán xây dựng công tác xây tường bằng
gạch không nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí
đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu
kinh tế kỹ thuật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD
ngày tháng 8 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành định mức dự toán xây
dựng công tác xây tường bằng gạch không nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức dự toán xây tường
bằng gạch không nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan
đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công; dự án đầu tư theo
phương thức đối tác công tư (dự án PPP); dự án sử dụng chi thường xuyên từ
ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều
chỉnh của pháp luật về đầu tư công.

Điều 2. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có
liên quan tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết
định này; rà soát định kỳ, đề xuất sửa đổi, bổ sung định mức theo quy định.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Dự toán xây dựng đã được phê duyệt trước Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải phê duyệt lại, các hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiếp theo chưa được thực hiện thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ.

2. Các gói thầu đã ký kết hợp đồng, thực hiện theo quy định của hợp đồng đã ký và quy định pháp luật về hợp đồng xây dựng. Dự án PPP đã ký kết hợp đồng dự án thực hiện theo quy định của hợp đồng dự án PPP và quy định pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2026 và bãi bỏ Phần IV ban hành kèm theo Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành các định mức dự toán đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích và xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức Thi hành pháp luật
- Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thuế tỉnh Đắk Lắk;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu:VT, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ĐỊNH MỨC
DỰ TOÁN XÂY TƯỜNG BẰNG GẠCH KHÔNG NUNG

1. Thuyết minh định mức

Định mức dự toán xây tường bằng gạch không nung (xi măng cốt liệu 4 lỗ 80x80x180mm) là định mức kinh tế kỹ thuật thể hiện mức hao phí về vật liệu, nhân công, máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng ($1m^3$) công tác xây tường theo đúng yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm quy định.

2. Nội dung định mức bao gồm:

Mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc, quy định áp dụng (nếu có) và các bảng hao phí định mức; trong đó: Thành phần công việc quy định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác theo điều kiện kỹ thuật, biện pháp thi công và phạm vi thực hiện công việc.

- Bảng các hao phí gồm:

+ Mức hao phí vật liệu: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu khác cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác. Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với đơn vị tính của vật liệu; mức hao phí vật liệu khác được tính bằng tỷ lệ (%) trên chi phí vật liệu chính.

+ Mức hao phí lao động: Là số công của nhân công theo nhóm cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác theo yêu cầu kỹ thuật.

+ Mức hao phí máy thi công: Là số ca sử dụng máy thi công trực tiếp thi công, máy khác (nếu có) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác. Mức hao phí máy thi công trực tiếp thi công được tính bằng số lượng ca máy sử dụng. Mức hao phí máy khác được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí máy thi công trực tiếp thi công.

3. Thành phần công việc:

Chuẩn bị, lắp đặt và tháo dỡ dàn giáo xây. Trộn vữa, xây (kể cả những bộ phận, kết cấu nhỏ gắn liền với bộ phận kết cấu chung như đường viền bệ cửa sổ, gờ chỉ v.v...tính vào khối lượng) bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật, vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m (vật liệu dàn giáo xây đã tính trong định mức).

4. Định mức chi tiết

a) AE.64210 Xây tường gạch không nung (xi măng cốt liệu 80x80x180mm), chiều dày $\leq 10\text{cm}$

Đơn vị tính: 1m^3

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày $\leq 10\text{cm}$			
				Chiều cao (m)			
				≤ 4	≤ 16	≤ 50	> 50
AE.6421	Xây tường	Vật liệu: - Gạch XM cốt liệu - Vữa - Vật liệu khác Nhân công nhóm 2: Máy thi công: - Máy trộn 80l - Máy vận thăng 0,8T - Vận thăng lồng 3T - Cầu tháp 25T - Cầu tháp 40T - Máy khác	viên	702	702	702	702
			m^3	0,196	0,196	0,196	0,196
			%	6,0	6,5	6,5	6,5
			công	1,95	2,15	2,36	2,47
		- Máy trộn 80l - Máy vận thăng 0,8T - Vận thăng lồng 3T - Cầu tháp 25T - Cầu tháp 40T - Máy khác	ca	0,02	0,02	0,02	0,02
			ca	-	0,06	-	-
			ca	-	-	0,025	0,027
			ca	-	-	0,025	-
			ca	-	-	-	0,027
			%	-	0,5	0,5	0,5
				1	2	3	4

b) AE.64220 Xây tường gạch không nung (xi măng cốt liệu 80x80x180mm), chiều dày $\leq 30\text{cm}$

Đơn vị tính: 1m^3

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày $\leq 30\text{cm}$			
				Chiều cao (m)			
				≤ 4	≤ 16	≤ 50	> 50
AE.6422	Xây tường	Vật liệu: - Gạch XM cốt liệu - Vữa - Vật liệu khác Nhân công nhóm 2: Máy thi công: - Máy trộn 80l - Máy vận thăng 0,8T - Vận thăng lồng 3T - Cầu tháp 25T - Cầu tháp 40T - Máy khác	viên	667	667	667	667
			m^3	0,24	0,24	0,24	0,24
			%	5,0	6,0	6,0	6,0
			công	1,7	1,85	2,03	2,12
		- Máy trộn 80l - Máy vận thăng 0,8T - Vận thăng lồng 3T - Cầu tháp 25T - Cầu tháp 40T - Máy khác	ca	0,03	0,03	0,03	0,03
			ca	-	0,05	-	-
			ca	-	-	0,025	0,027
			ca	-	-	0,025	-
			ca	-	-	-	0,027
			%	-	0,5	0,5	0,5
				1	2	3	4

c) AE.64230 Xây tường gạch không nung (xi măng cốt liệu 80x80x180mm), chiều dày > 30cm

Đơn vị tính: 1m³							
Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn Vị	Chiều dày >30cm			
				Chiều cao (m)			
				≤ 4	≤ 16	≤ 50	> 50
AE.6423	Xây tường	Vật liệu:					
		- Gạch XM cốt liệu	viên	625	625	625	625
		- Vữa	m³	0,297	0,297	0,297	0,297
		- Vật liệu khác	%	5,0	6,0	6,0	6,0
		Nhân công nhóm 2:	công	1,47	1,62	1,78	1,86
		Máy thi công:					
		- Máy trộn 80l	ca	0,03	0,03	0,03	0,03
		- Máy vận thăng 0,8T	ca	-	0,05	-	-
		- Vận thăng lồng 3T	ca	-	-	0,025	0,027
		- Cầu tháp 25T	ca	-	-	0,025	-
		- Cầu tháp 40T	ca	-	-	-	0,027
		- Máy khác	%		0,5	0,5	0,5
						1	2